vật lý từ bài 1 đến bài 10 lớp 10

Câu 1 **Trong chuyển động thẳng đều, đại lượng nào sau đây không đổi theo thời gian?**

A. Vận tốc

B. Gia tốc

C. Quãng đường

D. Thời gian

Câu 2 **Một vật chuyển động thẳng đều với vận tốc $v = 5 \, \text{m/s}$. Quãng đường vật đi được sau $10 \, \text{s}$ là:**

A. $50 \, \text{m}$

B. $5 \, \text{m}$

C. $10 \, \text{m}$

D. $2 \, \text{m}$

Câu 3 **Đồ thị vận tốc – thời gian của chuyển động thẳng đều là:**

A. Đường thẳng song song với trục thời gian

B. Đường thẳng đi qua gốc tọa độ

C. Đường parabol

D. Đường thẳng xiên góc

Câu 4 **Chuyển động thẳng biến đổi đều có đặc điểm nào sau đây?**

A. Gia tốc không đổi

B. Vận tốc không đổi

C. Quãng đường không đổi

D. Gia tốc thay đổi đều

Câu 5 **Công thức liên hệ giữa vận tốc, gia tốc và quãng đường trong chuyển động thẳng biến đổi đều là:**

A. $v^2 - v_0^2 = 2as$

B. $v = v_0 + at$

C. $s = v_0 t + \frac{1}{2} a t^2$

D. $v = v_0 - at$

Câu 6 **Một vật rơi tự do từ độ cao h. Thời gian rơi được tính bởi công thức:**

A. $t = \sqrt{\frac{2h}{g}}$

B. $t = \sqrt{\frac{h}{g}}$

C. $t = \frac{2h}{g}$

D. $t = \sqrt{2gh}$

Câu 7 **Chuyển động tròn đều có đặc điểm nào sau đây?**

A. Tốc độ dài không đổi

B. Vận tốc không đổi

C. Gia tốc bằng không

D. Tốc độ góc thay đổi

Câu 8 **Công thức tính gia tốc hướng tâm trong chuyển động tròn đều là:**

A. $a_{ht} = \frac{v^2}{r}$

B. $a_{ht} = v r$

C. $a_{ht} = \frac{r}{v^2}$

D. $a_{ht} = \omega r$

Câu 9 **Tính tương đối của chuyển động là:**

A. Vận tốc của vật phụ thuộc vào hệ quy chiếu

B. Vận tốc của vật không phụ thuộc vào hệ quy chiếu

C. Quỹ đạo chuyển động luôn là đường thẳng

D. Thời gian chuyển động phụ thuộc vào hệ quy chiếu

Câu 10 **Công thức cộng vận tốc trong trường hợp các vận tốc cùng phương, cùng chiều là:**

A. $v_{13} = v_{12} + v_{23}$

B. $v_{13} = v_{12} - v_{23}$

C. $v_{13} = \sqrt{v_{12}^2 + v_{23}^2}$

D. $v_{13} = v_{12} \cdot v_{23}$

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app